

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Loan

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/11/2020 nguyên đơn chị Trần C trình bày như sau:

Vào năm 2015 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị Trần C và anh Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau và đến tháng 02/2017 vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới, vợ chồng chị có một con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2016, hiện nay đang sống chung với anh Nguyễn H. Trong cuộc sống vợ chồng chị luôn bất đồng ý kiến trong lối sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng chị không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau. Chồng chị nói nhiều câu xúc phạm

uy tín danh dự chị. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh dẫn đến cự cãi hăm he dọa chém giết. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng nên chị và chồng chị đã ly thân với nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn H không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng chị không mang lại hạnh phúc cho nhau nên chị yêu cầu tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết cho chị những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Trần C yêu cầu được ly hôn với chồng là anh Nguyễn H.

Về con chung: Chị C đồng ý giao con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2016 cho chồng chị tiếp tục trực tiếp nuôi con. Chị yêu cầu được quyền tới lui thăm con không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: chị C xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị C xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm vì bận công việc phải đi làm xa nên không có thời gian để tham gia mỗi khi Tòa án triệu tập.

2/ Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 01/11/2021 bị đơn anh Nguyễn H trình bày:

Anh và chị Trần C đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng anh có được với nhau một người con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2016, hiện nay cháu K đang sống chung với anh. Vợ chồng anh sống chung với nhau không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cự cãi với nhau, gây mất tình cảm, ngoài ra không còn mâu thuẫn gì khác. Vợ chồng anh đã ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Khi vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh cũng thống nhất ly hôn. Về con chung thì anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu K và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Quá trình sống chung thì vợ chồng anh cũng có phát sinh khoản nợ chung là 5.000.000 đồng nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận, tài sản chung thì không có. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn không có mặt cũng không có yêu cầu xin vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần C, cho chị Trần C được ly hôn với anh Nguyễn H. Về con chung giao cháu K cho anh H nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp

dưỡng do anh H không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần C vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 chị Trần C và anh Nguyễn H tự nguyện sống chung với nhau và đến ngày 07/02/2017, chị C và anh H là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn cùng ngày. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân, chị C cho rằng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng chị luôn bất đồng ý kiến trong lối sống, trong sinh hoạt hàng ngày, không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau. Chồng chị nói nhiều câu xúc phạm uy tín danh dự chị. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh dẫn đến cự cãi hăm he dọa chém giết. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng nên chị và chồng chị đã ly thân với nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay, chị quyết định xin ly hôn với anh H. Còn anh H cho rằng vợ chồng anh sống chung với nhau không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cự cãi với nhau, gây mất tình cảm. Vợ chồng anh đã ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Khi vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh cũng thống nhất ly hôn. Xét thấy, sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị C về việc yêu cầu ly hôn với anh H, Tòa án lấy lời khai anh H về mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị thì anh H cũng thống nhất ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử nhận thấy nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau chăm lo cho, vun đắp cho gia đình, cùng nhau chăm lo cho các con. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh H đã phát sinh nhiều vấn đề, chị C và anh H không còn muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân thể hiện anh chị đã ly thân với nhau từ khoảng năm 2018-2019 cho đến nay, không còn sự quan tâm dành cho nhau, không còn cùng nhau vun đắp, xây dựng nên gia đình đầm ấm, hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể khắc phục. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị Trần C và anh Nguyễn H có một con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2016. Sau khi chị C và anh H ly hôn với nhau thì cháu K tiếp tục sống chung với cha là anh H, anh H có yêu cầu được tiếp tục

nuôi dưỡng cháu K, chị C cũng đồng ý giao con anh H trực tiếp nuôi. Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “**Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con**”. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu K hiện nay đã hơn 05 tuổi nhưng đã chung sống với cha ruột là anh H từ khi cha mẹ cháu K ly thân đến nay vẫn phát triển tốt, chị C và anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh H nuôi dưỡng cũng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sống của cháu K, để đảm bảo môi trường sống của cháu K được ổn định không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận về con chung của chị C và anh H, quyết định giao cháu K cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị C không ai được quyền ngăn cản chị C thực hiện hợp pháp quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: tại mục [3] Hội đồng xét xử chấp cho anh H được nuôi con chung nhưng anh H không có yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần C được ly hôn với anh Nguyễn H.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2016 cho anh Nguyễn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trần C, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Nguyễn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần C phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007612 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn H không phải chịu án phí.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã MQ, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng